

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Ban hành kèm theo Thông tư số 52 /2012/TT-BTC ngày 05 tháng 4 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỜNG KON TUM**

Số: *02* /BC-HDQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KonTum, ngày *16* tháng 01 năm 2014

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Năm 2013)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 - Sở Giao dịch Chứng khoán

- Tên Công ty đại chúng: **Công ty cổ phần Đường Kon Tum**
- Địa chỉ trụ sở chính: **Km2, Xã Vinh Quang, TP Kon Tum, Tỉnh Kon Tum**
- Điện thoại: **0603.864958; 0606.289550. Fax: 0603.917598.**
- Vốn Điều lệ: **50.700.000.000 đồng**
- Mã chứng khoán: **KTS**

I. Hoạt động của Hội đồng Quản trị (Năm 2013):

- Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị: (năm 2013)

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Dương Thanh Hiền	Chủ tịch HĐQT	04	100%	
2	Ông Lê Quang Trường	Phó Chủ tịch HĐQT	04	100%	
3	Ông Nguyễn Anh Tú	Thành viên HĐQT	04	100%	
4	Ông Trịnh Văn Xuân	Thành viên HĐQT	01	100%	Hết nhiệm kỳ
5	Bà Trần Thị Thái	Thành viên HĐQT	04	100%	
6	Ông Đặng Việt Anh	Thành viên HĐQT	03	100%	Mới bầu ngày 05/5/2013

- Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban Giám đốc:

Định kỳ, HĐQT tiến hành kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Quyết định của HĐQT, việc chấp hành các quy định về công bố thông tin; đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình điều hành SXKD của Ban Tổng Giám đốc nhằm tạo điều kiện cho công tác điều hành của Ban Giám đốc đạt hiệu quả cao nhất. Chỉ đạo Ban Giám đốc sử dụng nguồn vốn của Công ty một cách hợp lý và hiệu quả.

- Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị: Hội đồng Quản trị không thành lập các tiểu ban trực thuộc. Hội đồng Quản trị bổ nhiệm một đồng chí Thư ký Công ty, giúp việc cho Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành; Khi cần thiết Hội đồng Quản trị sử dụng cán bộ quản lý của Công ty để giúp việc cho Hội đồng Quản trị.

II. Các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung				
1	16/NQ-HĐQT	13/4/2013	<p><u>Nghị quyết phiên họp quý I/2013, gồm các nội dung:</u></p> <p>1. Thông qua Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2012 và các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị năm 2012, với những nội dung cơ bản đạt được như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng doanh thu năm 2012: 313.712 triệu đồng, đạt 103 % so với kế hoạch, - Lợi nhuận kế toán trước thuế: 33.746 triệu đồng, đạt 105% so với kế hoạch, - Lợi nhuận sau thuế TNDN: 27.750 đồng, đạt 105% so với kế hoạch, - Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ: 3.900.000 cổ phiếu, - Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 7.115 đồng. <p>2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2012, để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013, với các nội dung cơ bản sau:</p> <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="padding-left: 20px;">2.1. Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2012:</td> <td style="text-align: right;">27.750.019.817 đồng</td> </tr> <tr> <td style="padding-left: 20px;">2.2. Phân phối lợi nhuận năm 2012:</td> <td style="text-align: right;">27.846.252.675 đồng</td> </tr> </table>	2.1. Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2012:	27.750.019.817 đồng	2.2. Phân phối lợi nhuận năm 2012:	27.846.252.675 đồng
2.1. Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2012:	27.750.019.817 đồng						
2.2. Phân phối lợi nhuận năm 2012:	27.846.252.675 đồng						

			<ul style="list-style-type: none"> - Trích lập các quỹ: 4.446.252.675 đồng + Quỹ đầu tư phát triển (5%): 1.387.500.991 đồng + Quỹ khen thưởng, phúc lợi (8,5%): 2.358.751.684 đồng + Quỹ thưởng Quản lý điều hành: 500.000.000 đồng + Quỹ xã hội từ thiện: 200.000.000 đồng - Chia cổ tức năm 2012: 23.400.000.000 đồng (Bằng 60% vốn Điều lệ), Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> + Chi trả bằng tiền mặt (30% vốn Điều lệ): 11.700.000.000 đồng + Chi trả bằng cổ phiếu (30% vốn Điều lệ): 11.700.000.000 đồng + Đã thực hiện trả đủ 60 % theo phương án, từ nguồn lợi nhuận để lại của năm trước. <p>2.3. Lợi nhuận sau thuế TNDN chuyển sang năm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lợi nhuận năm 2011 mang sang còn lại chưa phân phối: 49.447.344.886 đồng - Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2012: 27.750.019.817 đồng - Phân phối lợi nhuận năm 2012: 27.846.252.675 đồng - Lợi nhuận sau thuế TNDN chuyển sang năm sau: 49.351.112.028 đồng <p>3. Thông qua Kế hoạch SXKD Tài chính năm 2013, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013, với các chỉ tiêu cơ bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng doanh thu: 288.647 triệu đồng. - Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: 8.202 triệu đồng. - Thuế thu nhập doanh nghiệp (25%): 2.050 triệu đồng. - Lợi nhuận sau thuế TNDN: 6.152 triệu đồng. - Tỷ lệ chia cổ tức: 15-20% vốn điều lệ <p>4. Thông qua Tờ trình số 88/TTr-KTS, ngày 29/3/2013 của Tổng Giám đốc về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, với các nội dung:</p> <p>4.1. Tên dự án: Dự án: đầu tư thay thế, nâng cấp thiết bị (giai đoạn 2); thay thế một số thiết bị cũ nhằm đảm bảo sự đồng bộ theo công suất 1.700 TMN và sửa chữa nâng cấp nhà làm việc khối văn phòng.</p>
--	--	--	--

4.2. Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Đường Kon Tum

4.3. Địa điểm xây dựng và lắp đặt: Km2-Xã Vinh Quang-TP.Kon Tum -Tỉnh Kon Tum

4.4. Thời gian thực hiện: thực hiện và hoàn thành trong năm 2012.

4.5. Nguồn vốn đầu tư:

DVT: đồng

Nguồn vốn	Tổng mức đầu tư được duyệt	Thực hiện	
		Thực hiện	Chênh lệch
1	2	3	4
Vốn tự có	17.919.800.000	15.174.682.250	(2.745.117.750)
Tổng cộng	17.919.800.000	15.174.682.250	(2.745.117.750)

4.6. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

DVT: đồng

TT	Tên tài sản	Thuộc chủ đầu tư quản lý	
		Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
	Tổng số	13.795.670.160	13.795.670.160
1	Hệ thống dao băm, trống quay lọc bã và các thiết bị phụ trợ	3.093.032.909	3.093.032.909
2	Thiết bị gia nhiệt, bình thái nước đẳng áp và các thiết bị phụ trợ	1.377.344.609	1.377.344.609
3	Máy ly tâm đường non A và các thiết bị phụ trợ	4.209.752.974	4.209.752.974
4	Hệ thống điện cho các thiết bị	801.562.014	801.562.014
5	Cân đường thành phẩm	640.128.039	640.128.039
6	Hệ thống cấp bã lò hơi	517.064.779	517.064.779
7	Nhà làm việc, khối văn phòng	3.156.784.836	3.156.784.836

2	30/NQ-HĐQT	04/9/2013	<p>5. Thông qua Tờ trình của số 90/TTr-KTS, ngày 29/3/2013 của Tổng Giám đốc về việc bổ nhiệm lại cán bộ, với các nội dung sau:</p> <p>5.1. Bổ nhiệm lại Ông Phạm Công Thành giữ chức Trưởng phòng KHKD-TH;</p> <p>5.2. Bổ nhiệm lại Ông Trần Văn Thoại, giữ chức Phó phòng KHKD-TH;</p> <p>5.3. Bổ nhiệm lại Ông Trần Văn Đông, giữ chức Phó phòng Kỹ thuật-Chất lượng SP;</p> <p>5.4. Bổ nhiệm lại Ông Trần Trường Giang, giữ chức Phó phòng Kế toán.</p> <p>6. Thống nhất thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 vào ngày 05/5/2013. Giao Ban điều hành chuẩn bị nội dung và các thủ tục tổ chức Đại hội theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> <p>Ng nghị quyết phiên họp quý II/2013, gồm các nội dung:</p> <p>- Thông qua Báo cáo của Ban Điều hành về công tác chuẩn bị đầu tư mở rộng và thu mua, vận chuyển nguyên liệu vụ 2013-2014. Đề nghị Ban Điều hành tiếp tục chỉ đạo khối Nông vụ tăng cường công tác khuyến nông, để phát triển các loại giống mía mới có năng suất và chữ đường cao đưa vào sản xuất đại trà. Thống nhất thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí vận chuyển và giá để nhập một số loại giống mía mới về khảo nghiệm và nhân rộng. Giao Ban Điều hành lập kế hoạch hỗ trợ cụ thể trình Hội đồng Quản trị phê duyệt.</p> <p>- Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh tài chính 6 tháng cuối năm 2013 với các chỉ tiêu cơ bản sau:</p> <table data-bbox="930 951 1838 1136"> <tr> <td>+ Tổng doanh thu</td> <td>:</td> <td>125.547 triệu đồng</td> </tr> <tr> <td>+ Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</td> <td>:</td> <td>13.065 triệu đồng</td> </tr> <tr> <td>+ Thuế TNDN</td> <td>:</td> <td>3.194 triệu đồng</td> </tr> <tr> <td>+ Lợi nhuận sau thuế TNDN</td> <td>:</td> <td>9.871 triệu đồng</td> </tr> </table> <p>- Thống nhất chủ trương mua lại Dự án Trại Bò giống Zebu tại xã Pô Cô-Huyện Đăk Tô-Kon Tum của Sở Nông nghiệp-PTNT tỉnh Kon Tum để mở rộng sản xuất. Giao Tổng Giám đốc tiến hành các thủ tục mua theo quy định hiện hành; Đồng thời chủ động thực hiện việc khảo nghiệm địa chất và xây dựng phương án nhân giống trong thời gian làm thủ tục mua dự án, nhằm đảm bảo kịp thời vụ sau khi hoàn thành việc mua bán. Kịp thời báo</p>	+ Tổng doanh thu	:	125.547 triệu đồng	+ Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	:	13.065 triệu đồng	+ Thuế TNDN	:	3.194 triệu đồng	+ Lợi nhuận sau thuế TNDN	:	9.871 triệu đồng
+ Tổng doanh thu	:	125.547 triệu đồng													
+ Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	:	13.065 triệu đồng													
+ Thuế TNDN	:	3.194 triệu đồng													
+ Lợi nhuận sau thuế TNDN	:	9.871 triệu đồng													

			<p>cáo HĐQT về tiến trình và kết quả thực hiện.</p> <p>- Bổ nhiệm lại Ông Nguyễn Diên Tư, giữ chức vụ Phó phòng Nông vụ với thời hạn 03 năm, kể từ ngày quyết định có hiệu lực; Bổ nhiệm lại Ông Đinh Tấn Hải, giữ chức vụ Phó phòng Kỹ thuật-Chất lượng Sản phẩm với thời hạn 03 năm, kể từ ngày quyết định có hiệu lực; Bổ nhiệm Ông Nguyễn Đức Cẩn, chuyên viên phòng Tổ chức Hành chính-Nhân sự, giữ chức vụ Phó phòng TCHC-Nhân sự, với thời hạn 01 năm để thử thách, kể từ ngày quyết định có hiệu lực. Tổng Giám đốc có trách nhiệm ký quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh trên theo đúng thẩm quyền.</p> <p>3 31/NQ-HĐQT 20/11/2013 Nghị quyết phiên họp quý IV/2013, gồm các nội dung sau:</p> <p>- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2013 và kế hoạch sản xuất kinh doanh quý IV năm 2013, với các chỉ tiêu cơ bản sau:</p> <p>* Kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2013.</p> <table data-bbox="914 723 1809 1001"> <tr> <td>- Sản lượng mía sạch đưa vào sản xuất</td> <td>:</td> <td>88.520,60 tấn</td> </tr> <tr> <td>- Sản lượng đường sản xuất được</td> <td>:</td> <td>10.106,45 tấn</td> </tr> <tr> <td>- Tỷ lệ mía/ đường</td> <td>:</td> <td>8,76</td> </tr> <tr> <td>- Tổng doanh thu</td> <td>:</td> <td>208.790 triệu đồng</td> </tr> <tr> <td>- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</td> <td>:</td> <td>9.137 triệu đồng</td> </tr> <tr> <td>- Lợi nhuận sau thuế TNDN</td> <td>:</td> <td>6.755 triệu đồng</td> </tr> </table> <p>* Kế hoạch SXKD Quý IV năm 2013.</p> <table data-bbox="914 1062 1809 1355"> <tr> <td>- Sản lượng mía sạch đưa vào sản xuất</td> <td>:</td> <td>101.100 tấn</td> </tr> <tr> <td>- Sản lượng đường sản xuất được</td> <td>:</td> <td>10.900 tấn</td> </tr> <tr> <td>- Tỷ lệ mía/ đường</td> <td>:</td> <td>9,2</td> </tr> <tr> <td>- Tổng doanh thu</td> <td>:</td> <td>88.630 triệu đồng</td> </tr> <tr> <td>- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</td> <td>:</td> <td>9.762 triệu đồng</td> </tr> <tr> <td>- Lợi nhuận sau thuế TNDN</td> <td>:</td> <td>7.419 triệu đồng</td> </tr> </table>	- Sản lượng mía sạch đưa vào sản xuất	:	88.520,60 tấn	- Sản lượng đường sản xuất được	:	10.106,45 tấn	- Tỷ lệ mía/ đường	:	8,76	- Tổng doanh thu	:	208.790 triệu đồng	- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	:	9.137 triệu đồng	- Lợi nhuận sau thuế TNDN	:	6.755 triệu đồng	- Sản lượng mía sạch đưa vào sản xuất	:	101.100 tấn	- Sản lượng đường sản xuất được	:	10.900 tấn	- Tỷ lệ mía/ đường	:	9,2	- Tổng doanh thu	:	88.630 triệu đồng	- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	:	9.762 triệu đồng	- Lợi nhuận sau thuế TNDN	:	7.419 triệu đồng
- Sản lượng mía sạch đưa vào sản xuất	:	88.520,60 tấn																																					
- Sản lượng đường sản xuất được	:	10.106,45 tấn																																					
- Tỷ lệ mía/ đường	:	8,76																																					
- Tổng doanh thu	:	208.790 triệu đồng																																					
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	:	9.137 triệu đồng																																					
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	:	6.755 triệu đồng																																					
- Sản lượng mía sạch đưa vào sản xuất	:	101.100 tấn																																					
- Sản lượng đường sản xuất được	:	10.900 tấn																																					
- Tỷ lệ mía/ đường	:	9,2																																					
- Tổng doanh thu	:	88.630 triệu đồng																																					
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	:	9.762 triệu đồng																																					
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	:	7.419 triệu đồng																																					

4	33/NQ-HDQT	24/12/2013	<p>- Giao Ban điều hành rà soát lại các chỉ tiêu, định mức kinh tế kỹ thuật, tiêu hao vật tư, nguyên nhiên vật liệu và các khoản chi phí từ khâu thu mua vận chuyển đến sản xuất chế luyện và chi phí quản lý, chi phí bán hàng... để xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh niên vụ 2013-2014 và năm 2014 đảm bảo tiết kiệm triệt để chi phí nhằm hạ giá thành sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh doanh, báo cáo HDQT xem xét phê duyệt trong tháng 11/2013.</p> <p>- Giao Ban điều hành thực hiện các thủ tục, hồ sơ quyết toán Tu bổ sửa chữa lớn năm 2013, trình Hội đồng Quản trị xem xét phê duyệt. Đồng thời tiến hành rà soát tổng thể dây chuyền Nhà máy, xây dựng khái toán đầu tư nâng công suất Nhà máy đạt 2.000 tấn mía/ngày, trình HDQT xem xét trong quý I/2014.</p> <p>- Thống nhất tạm ứng cổ tức năm 2013 bằng tiền mặt cho cổ đông hiện hữu tại thời điểm chốt danh sách, với mức 20% vốn Điều lệ. Giao Tổng Giám đốc tiến hành triển khai thực hiện các thủ tục để tạm ứng cổ tức theo đúng quy định. Thời gian thực hiện trước 31/12/2013.</p> <p>- Thống nhất tạm dừng, chưa tham gia đấu giá mua lại Dự án Trại Bò giống Zebu tại xã Pô Cô-Huyện Đăk Tô-Kon Tum của Sở Nông nghiệp-PTNT tỉnh Kon Tum, theo đề xuất của Tổng Giám đốc, do có sự thay đổi về tổng mức đầu tư theo Quyết định phê duyệt giá khởi điểm của UBND tỉnh Kon Tum.</p> <p>Nghị quyết phiên họp quý IV/2013, gồm các nội dung:</p> <p>- Thông qua Kế hoạch SXKD vụ ép 2013-2014, với các chỉ tiêu cơ bản sau:</p> <table data-bbox="924 985 1779 1370"> <tr> <td>+ Sản lượng mía sạch</td> <td>:</td> <td>195.578 tấn</td> </tr> <tr> <td>+ Sản lượng đường sản xuất được</td> <td>:</td> <td>21.730 tấn</td> </tr> <tr> <td>+ Tỷ lệ mía/ đường</td> <td>:</td> <td>9,00</td> </tr> <tr> <td>+ Sản lượng đường tiêu thụ</td> <td>:</td> <td>21.730 tấn</td> </tr> <tr> <td>+ Giá bán bình quân có VAT</td> <td>:</td> <td>13.200.000 đ/tấn</td> </tr> <tr> <td>+ Tổng doanh thu</td> <td>:</td> <td>284.000 triệu đồng</td> </tr> <tr> <td>+ Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</td> <td>:</td> <td>19.000 triệu đồng</td> </tr> <tr> <td>+ Lợi nhuận sau thuế TNDN</td> <td>:</td> <td>15.213 triệu đồng</td> </tr> </table>	+ Sản lượng mía sạch	:	195.578 tấn	+ Sản lượng đường sản xuất được	:	21.730 tấn	+ Tỷ lệ mía/ đường	:	9,00	+ Sản lượng đường tiêu thụ	:	21.730 tấn	+ Giá bán bình quân có VAT	:	13.200.000 đ/tấn	+ Tổng doanh thu	:	284.000 triệu đồng	+ Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	:	19.000 triệu đồng	+ Lợi nhuận sau thuế TNDN	:	15.213 triệu đồng
+ Sản lượng mía sạch	:	195.578 tấn																									
+ Sản lượng đường sản xuất được	:	21.730 tấn																									
+ Tỷ lệ mía/ đường	:	9,00																									
+ Sản lượng đường tiêu thụ	:	21.730 tấn																									
+ Giá bán bình quân có VAT	:	13.200.000 đ/tấn																									
+ Tổng doanh thu	:	284.000 triệu đồng																									
+ Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	:	19.000 triệu đồng																									
+ Lợi nhuận sau thuế TNDN	:	15.213 triệu đồng																									

			<p>Giao, Ban Tổng Giám đốc tiếp tục rà soát lại các định mức kinh tế kỹ thuật, tình hình thị trường và các khoản chi phí để hoàn thiện kế hoạch SXKD năm 2014 trình HĐQT xem xét tại phiên họp HĐQT quý I/2014, để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014.</p> <p>- Thống nhất tuyển dụng và bổ nhiệm Ông Phạm Đình Mạnh Thu (có lý lịch kèm theo), giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Thường trực với thời hạn 01 năm, kể từ ngày 24/12/2013. Hội đồng Quản trị ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT ký Hợp đồng lao động và quyết định bổ nhiệm Ông Phạm Đình Mạnh Thu.</p> <p>- Thống nhất bổ nhiệm lại Ông Nguyễn Sỹ Hà, giữ chức vụ Trưởng phòng Hành chính – Nhân sự Công ty, với thời hạn 03 năm kể từ ngày quyết định có hiệu lực.</p> <p>- Thông qua định mức kinh tế kỹ thuật vụ ép 2013-2014, với các chỉ tiêu theo Tờ trình số 424/TTr-KTS, ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Tổng giám đốc Công ty. Hội đồng quản trị ủy quyền cho Tổng Giám đốc ký quyết định ban hành định mức kinh tế kỹ thuật vụ 2013-2014 để triển khai thực hiện.</p> <p>- Thông qua Tờ trình số 402/TTr-KTS, ngày 09/12/2013 của Tổng Giám đốc về việc Bán đấu giá thanh lý tài sản không cần dùng. Thống nhất giá khởi điểm, theo giá của đơn vị thẩm định giá. Giao Tổng giám đốc triển khai thực hiện việc bán đấu giá thanh lý tài sản nói trên theo quy định của pháp luật và quy chế của Công ty.</p> <p>- Thống nhất chủ trương đầu tư trồng mới thử nghiệm để nhân giống từ 20-30 hecta mía tại Xã IaLe – Huyện Chư Puh – Tỉnh Gia Lai, với mức đầu tư theo quy chế chung của Công ty.</p>
5	37/QĐ-HĐQT	24/12/2013	Quyết định số 37/QĐ-HĐQT, ngày 24/12/2013 của HĐQT về việc Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Thường trực đối với Ông Phạm Đình Mạnh Thu, kể từ ngày 24/12/2013.
6	38/NQ-HĐQT	31/12/2013	<p>Nghị quyết của phiên họp ngày 24/12/2013, gồm các nội dung:</p> <p>- Miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đường Kon Tum đối với Ông Lê Quang Trường, kể từ ngày 01/01/2014, theo nguyện vọng cá nhân và ý kiến của Hội đồng quản trị.</p> <p>- Bổ nhiệm Ông Phạm Đình Mạnh Thu, Phó Tổng Giám đốc Thường trực Công ty cổ phần Đường Kon Tum, giữ chức vụ Quyền Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đường Kon Tum với thời hạn 01 năm, kể từ ngày 01/01/2014.</p>

7	39/QĐ-HĐQT	31/12/2013	- Ông Lê Quang Trường có trách nhiệm bàn giao công việc và tài sản đang quản lý cho Ông Phạm Đình Mạnh Thu kể từ ngày 01/01/2014, chậm nhất đến hết ngày 30/01/2014 phải hoàn thành công tác bàn giao. Quyết định số 39/QĐ-HĐQT, ngày 31/12/2013 của HĐQT về việc Miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc đối với Ông Lê Quang Trường, kể từ ngày 01/01/2014.
8	40/QĐ-HĐQT	31/12/2013	Quyết định số 40/QĐ-HĐQT, ngày 31/12/2013 của HĐQT về việc Bổ nhiệm chức vụ Quyền Tổng Giám đốc đối với Ông Phạm Đình Mạnh Thu, kể từ ngày 01/01/2014.

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của Công ty theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo năm 2013):

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Trịnh Văn Xuân		Thành viên HĐQT	233033482	02/6/2009	CA. Kon Tum	Phường Trường Chinh, TP Kon Tum, T.KonTum	7/2008	06/5/2013	Hết nhiệm kỳ HĐQT
2	Đặng Việt Anh		Thành viên HĐQT	023302165	25/4/2011	CA. TP HCM	48 Trần Chánh Chiểu, Quận 5, TP HCM	06/5/2013		ĐHĐ bầu v HĐC
3	Phạm Đình Mạnh Thu		Phó TGD	020100483	28/11/2005	CA. TP HCM	87 Nguyễn Bá Tuyển, P.12, Q. Tân Bình, TP HCM	24/12/2013		HĐC tuyển c và bổ n chức vụ TGD

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan (Báo cáo năm 2013):

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (% VDL)	Ghi
1	Dương Thanh Hiền (Đại diện vốn nhà nước)		Chủ tịch HĐQT	011421344	08/6/2011	CA Hà Nội	Số 11 ngách 189/31 Hoàng Hoa Thám - Hà Nội	1.267.525	25	
	NCLQ: Nguyễn Thị Nhung		Không	010350504	27/4/2004	CA Hà Nội	Số 11 ngách 189/31 Hoàng Hoa Thám - Hà Nội	22.984	0,45	V

	NCLQ: Dương Hồng Hạnh	Không	012690340	11/4/2004	CA Hà Nội	Số 11 ngách 189/31 Hoàng Hoa Thám - Hà Nội				Co
2	NCLQ: Nguyễn Anh Tú (Đại diện vốn nhà nước)	TV-HĐQT	013327633	24/07/2010	CA Hà Nội	1502.A8-Bùi Ngọc Dương, Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội	709.814	14		
	NCLQ: Trần Thị Tâm	Không	013327632	24/7/2010	CA Hà Nội	1502.A8-Bùi Ngọc Dương, Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội				M
	NCLQ: Nguyễn Anh Tuấn	Không	183020650	10/4/2009	CA Hà Tĩnh	Thạch Linh, Thạch Hà, Hà Tĩnh				An
	NCLQ: Trần Thị Thu Hà	Không	013066889	14/5/2008	CA Hà Nội	1502.A8-Bùi Ngọc Dương, Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội				V
3	Lê Quang Trường	P.Chủ tịch HDQT;TGD	233150079	26/09/2007	CA Kon Tum	51 Urê-TP Kon Tum, T. Kon Tum	106.301	2,1		
	NCLQ: Chế Thị Vân	Không	233161456	02/9/2008	CA Kon Tum	51 Urê-TP Kon Tum, T. Kon Tum				V
	NCLQ: Lê Quang Thành	Không	233117911	08/8/2006	CA Kon Tum	51 Urê-TP Kon Tum, T. Kon Tum				Co
	NCLQ: Lê Quang Tấn	Không	233114646	05/4/2005	CA Kon Tum	51 Urê-TP Kon Tum, T. Kon Tum				Co
4	Trịnh Văn Xuân	TV HDQT- P.TGD	233033482	02/06/2009	CA Kon Tum	Tổ 5. P.Trường Chinh, TP.Kon Tum, T.Kon Tum	27.209	0,54		
	NCLQ: Nguyễn Thị Hồng Thủy	Nhân viên	233175020	04/6/2009	CA Kon Tum	Tổ 5. P.Trường Chinh, TP.Kon Tum, T.Kon Tum				V
5	Trần Thị Thái	TV-HĐQT	021895781	15/05/2000	CA TP HCM	48 Trần Chánh Chiểu, P.14, Q.5, TP.HCM	152.100	3		
	NCLQ: Đặng Công Minh	Không	020015950	10/8/2005	CA TP HCM	48 Trần Chánh Chiểu, P.14, Q.5, TP.HCM				Ch
	NCLQ: Đặng Thị Thu Hằng	Không	023302164	30/7/2011	CA TP HCM	48 Trần Chánh Chiểu, P.14, Q.5, TP.HCM				Co
	NCLQ: Đặng Việt Anh	Không	023302165	25/4/2011	CA TP HCM	48 Trần Chánh Chiểu, P.14, Q.5, TP.HCM				Co

	NCLQ: Trần Ngọc Hiếu		không	022704756	02/04/2001	CA TP HCM	294 Hùng Vương, F.5, Q.5, TP.HCM	74.529	1,47	Em
6	Hồ Minh Tường		KT trưởng	233041570	08/10/2009	CA Kon Tum	91 Nguyễn Huệ, TP. Kon Tum, T.Kon Tum	9.126	0,18	
	NCLQ: Nguyễn Thị Tố Anh		Không	233115599	01/6/2010	CA Kon Tum	91 Nguyễn Huệ, TP. Kon Tum, T.Kon Tum			Vợ
	NCLQ: Hồ Phúc Thịnh		Không	233143753	04/7/2007	CA Kon Tum	91 Nguyễn Huệ, TP. Kon Tum, T.Kon Tum			Con
	NCLQ: Hồ Minh Thịnh		Không	233175156	11/6/2009	CA Kon Tum	91 Nguyễn Huệ, TP. Kon Tum, T.Kon Tum			Con
7	Lưu Minh Trinh		P.TGD	233035671	01/11/2007	CA Kon Tum	25 Đặng Trần Côn, TP KonTum, T. Kon Tum	1.690	0,03	
	NCLQ: Nguyễn Thị Thạch		Không	210504743	27/4/1979	CA Bình Định	25 Đặng Trần Côn, TP KonTum, T. Kon Tum			Vợ
	NCLQ: Lưu Thị Ánh Tuyết		Không	233102475	07/6/2004	CA Kon Tum	25 Đặng Trần Côn, TP KonTum, T. Kon Tum			Con
	NCLQ: Lưu Quốc Thắng		Không	233161080	20/5/2008	CA Kon Tum	25 Đặng Trần Côn, TP KonTum, T. Kon Tum			Con
8	Chu Ngọc Lâm		Trưởng ban KS	017278106	05/3/2011	CA Hà Nội	P. Vạn Phúc. Q. Hà Đông, Hà Nội	845	0,02	
	NCLQ: Chu Tam Tường		Không	120300076	10/4/2004	CA Bắc Giang	Thị trấn An Châu – Sơn Động – Bắc Giang			Cha
	NCLQ: Vi Thị Chung		Không	120311544	20/7/2002	CA Bắc Giang	Thị trấn An Châu – Sơn Động – Bắc Giang			Mẹ
	NCLQ: Nguyễn Thị Hải Vân		Không	111384449	25/10/2010	CA Hà Nội	P. Vạn Phúc. Q. Hà Đông, Hà Nội			Vợ
	NCLQ: Chu Ngọc Kiên		Không	121481644	15/10/2007	CA Bắc Giang	Thị trấn An Châu – Sơn Động – Bắc Giang			Em
9	Nguyễn Ngọc Hoài Phương		TV-BKS	233163773	11/10/2008	CA Kon Tum	78 Phan Chu Trinh, TP. Kon Tum, T.Kon Tum	1.521	0,03	
	NCLQ: Nguyễn Ngọc Pháp		Không	233211784	05/7/2011	CA Kon Tum	52 Đào Duy Từ TP. Kon Tum, T.Kon Tum			Cha
	NCLQ: Nguyễn Thị Lộc		Không	230079773	24/8/1978	CA Kon Tum	52 Đào Duy Từ TP. Kon Tum, T.Kon Tum			Mẹ
	NCLQ: Lê Thị Hương Giang		Không	233029254	21/3/1995	CA Kon Tum	78 Phan Chu Trinh, TP. Kon Tum, T.Kon Tum			Vợ

	NCLQ: Nguyễn Ngọc Anh Khoa	Không	233029599	30/3/1995	CA Kon Tum	52 Đào Duy Từ TP. Kon Tum, T.Kon Tum			
	NCLQ: Nguyễn Ngọc Quang Phục	Không	233072924	29/8/2006	CA Kon Tum	52 Đào Duy Từ TP. Kon Tum, T.Kon Tum			
10	Đặng Việt Anh	Không	023302165	25/4/2011	CA TP HCM	48 Trần Chánh Chiểu, P.14, Q.5, TP.HCM			
	NCLQ: Trần Thị Thái	TV-HDQT	021895781	15/05/2000	CA TP HCM	48 Trần Chánh Chiểu, P.14, Q.5, TP.HCM	152.100	3	
	NCLQ: Đặng Công Minh	Không	020015950	10/8/2005	CA TP HCM	48 Trần Chánh Chiểu, P.14, Q.5, TP.HCM			
	NCLQ: Đặng Thị Thu Hằng	Không	023302164	30/7/2011	CA TP HCM	48 Trần Chánh Chiểu, P.14, Q.5, TP.HCM			

2. Giao dịch cổ phiếu: Không

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đồng nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

3. Giao dịch khác: (các giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty). Không

V. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không.



Dương Thanh Hiền